TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HS-ST
Ngày 24-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Vân

2. Ông Thân Văn Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số nhà X, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Quang V và bà Thân Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 200/2016/HSST ngày 30/11/2016 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 3.900.000 đồng. Ra trại ngày 09/3/2017, đã chấp hành xong phần dân sự tháng 02/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Quang D**, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Số nhà X, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; con ông Nguyễn Quang V và bà Thân Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Tại quyết định xử phạt hành chính số 86/QĐ-XPHC ngày 21/6/2016, Công an thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại quyết định xử phạt hành chính số 116A/QĐ-VPHC ngày 05/9/2016. Công an thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Phú áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi "Trộm cắp tài sản", trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2016 đến ngày 20 tháng 12 năm 2016.

Tại quyết định xử phạt hành chính số 132/QĐ-XPHC ngày 16/10/2016, Công an thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại quyết định số 14/2016/QĐ-TA ngày 11/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi "Trộm cắp tài sản" trong thời hạn 18 tháng, kể từ ngày đưa đi trường giáo dưỡng. Đã chấp hành xong ngày 17/4/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ba Gò, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Thân Văn X, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chằm, xã Tăng T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Nếnh, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*Anh Đỗ Văn Mạnh, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số nhà 462, đường Lý Thường Kiệt, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Mậu V, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 27/01/2020, Nguyễn Quang T rủ Nguyễn Quang D đi ra ngoài xem có xe mô tô nào sơ hở trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu chung, D đồng ý. Bị cáo T là điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng- đen-bạc, đeo biển kiểm soát 98B3- 460.88, D ngồi sau xe T. 02 bị cáo đi đến khu nhà trọ của Công ty cổ phần đầu tư Hưng Hải thuộc địa phận thôn My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì D phát hiện thấy cổng của khu trọ này không khóa, quan sát xung quanh không có người, cửa các phòng trọ trong khu trọ đóng cửa, trong sân khu nhà trọ phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Honda Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98F1- 133.33 của chị Trần Thị H đang dựng ở gầm cầu thang của khu nhà trọ nên D bảo T dừng lại để D vào khu nhà trọ trộm cắp chiếc xe của chị Giang. T dừng xe D xuống xe đi bộ vào trong khu trọ còn T đứng ngoài cảnh giới; D đi đến gầm cầu thang dùng hai tay dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 133.33 ra ngoài cổng khu nhà trọ do chiếc xe mô tô đã khóa cổ xe nên T đã dùng tay giữ đầu xe, dùng chân đạp vào bánh trước bên trái làm cho đầu xe mô tô thẳng ra. D ngồi lên xe mô tô vừa trộm cắp được còn T điều khiển xe mô tô đeo biển kiểm soát 98B3- 460.88 của T đẩy chiếc xe mô tô cho D đi đến cánh đồng ở gần khu nhà trọ thì T và D dừng lại. Lúc này, D lấy chiếc tô vít ở trong cốp xe mô tô của T ra tháo mặt nạ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 133.33 ra, D đấu nối đầu dây điện để khởi động và nổ được máy chiếc xe trộm cắp được. Sau đó, D gọi điện thoại cho Đỗ Văn Mđể bán xe mô tô vừa trộm cắp được. Mxem xe và trả giá 4.000.000 đồng thì T và D không đồng ý bán. T và D mang chiếc xe trộm cắp được đi về nhà Nguyễn Mậu V. Tại đây, T và D tháo biển kiểm soát của chiếc xe mô tô Honda Vision này ra rồi vứt đi đâu thì T và D không nhớ, sau đó thì T và D để chiếc xe mô tô trộm cắp được ở nhà anh V.

Ngày 30/01/2020, Công an xã Hồng Thái, huyện V T hành kiểm tra hành chính tại nhà ông Thân Mậu V phát hiện và thu giữ gồm: 04 biển kiểm soát 98B1- 699.33; 98E1- 682.92; 98M1- 078.48; 98F1- 157.31; 02 xe mô tô không biển kiểm soát gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen-bạc, không đeo biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ mận chín, không đeo biển kiểm soát, có số khung: RLHJF581XGY049392, số máy: JF66E0049423. Ngoài ra quần chúng nhân dân giao nộp 03 biển kiểm soát nhặt được trước cổng nhà ông Mận gồm: 98E1- 664.00; 12H1- 351.14; 98B2-767.75 tất cả số đồ vật này Công an xã Hồng Thái đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 31/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V T hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quang T vài Nguyễn Quang D thu giữ của T: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus.

Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 06/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98F1- 133.33 có trị giá là 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang T còn khai nhận, ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/01/2020 ra, T còn khai nhận thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V, cụ thể như sau:

Chiều ngày 29/01/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng- đen- bạc, đeo biển kiểm soát 98B3- 460.88 cùng Hà Đình T sinh năm 1999, trú tại: số nhà 24/26, đường Á Lữ, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đến khu nhà trọ của ông Lương Văn N ở thôn Hùng Lãm 2, xã Hồng Thái, huyện V, tỉnh Bắc Giang trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98B1- 699.33 của anh Thân Văn X để ở trong sân khu nhà trọ. Sau đó T, Thắng đi chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đến chân cầu Thị Cầu phía bên khu vực thôn Tam Tầng, xã Quang Châu,

V bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho Đỗ Văn M với giá 4.000.000 đồng, M đưa trước cho Thắng 2.000.000 đồng, nợ 2.000.000 đồng sẽ trả sau, T cầm tiền này và cùng Thắng đi về nhà.

Ngày 29/01/2020, anh Thân Văn X có đơn trình báo Cơ quan Công an huyện V.

Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 06/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98B1- 699.33 trị giá là 20.000.000 đồng.

Đêm ngày 29/01/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng- đen- bạc, đeo biển kiểm soát 98B3- 460.88 cùng Hà Đình T đi đến khu nhà trọ của ông Lương Văn B ở thôn My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì T trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen đỏ, xe chỉ có một gương ở bên trái, biển kiểm soát 98E1-249.22 của anh Hoàng Văn H để ở trong sân khu trọ. T là người trực tiếp vào lấy xe sau đó điều khiển chiếc xe máy Honda Air Blade này ra ngoài đi về hướng Quốc lộ 37, T thấy T đã trộm được xe mô tô nên đi theo sau xe T. Trên đường đi về T và T tháo biển kiểm soát chiếc xe Honda Air Blade vừa trộm cắp được ra vứt đi. Cả 2 đi xe về nhà anh Thân Mậu V, anh V không cho T gửi xe, nhưng T vẫn cứ để chiếc xe này ở đây. Sau đó, Thắng điều khiển chiếc xe này đi về thành phố Bắc Giang còn T ở ngủ lại nhà anh V.

Ngày 29/01/2020, anh Hoàng Văn H có đơn trình báo Cơ quan Công an huyện V đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 06/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệ Honda Airblade, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 98E1- 249.22 có giá trị 25.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 31/01/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 31/01/2020.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải có trách nhiệm bồi

thường cho anh Thân Văn X số tiền là 20.000.000 đồng, bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền là 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại bị cáo T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đen bạc, có số khung RLHJA3911KY219858, số máy JA39E1078590.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 98B1-699.33.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Là chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo. Có đủ căn cứ xác định:

Hành vi khách quan:

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 28/01/2020, tại thôn My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Quang T và Nguyễn Quang D đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98F1-133.33 có trị giá là 20.000.000 đồng của chị Trần Thị H.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/091/2020, tại khu nhà trọ của ông Lương Văn Nam tại thôn Hùng Lãm 2, xã Hồng Thái, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Quang T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu biển kiểm soát 98B1-699.33 có giá trị 20.000.000 đồng của anh Thân Văn X.

Đêm ngày 29/01/2020, tại thôn My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Quang T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Honda Air Blade, mãu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 98E1-249.22 có giá trị 25.000.000 đồng của anh Hoàng Văn H.

Về chủ thể: Cả 02 bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Khách thể: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật hình sự bảo vệ.

Mặt chủ quan: Các bị cáo cố ý phạm tội.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Quang T và Nguyễn Quang D đều đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tổng giá trị tài sản Nguyễn Quang T trộm cắp là 65.000.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo phạm vào điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tài sản mà Nguyễn Quang D trộm cắp trị giá 20.000.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố 02 bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý về hành vi "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

[4] Xét về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội diễn ra vào ngày 28/01/2020, bị cáo T là người đề xuất phạm tội, thực hành tích cực hơn. Nên xác định bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo D.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo T, D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T tự khai báo về 02 hành vi phạm tội trong ngày 29/01/2020. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo T; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo D là có căn cứ.

[6] Xét tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, xét vai trò, nhân thân của các bị cáo: Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp.

[7] Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang D không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T đồng bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại. Do đó cần buộc bị cáo T phải có

trách nhiệm bồi thường cho anh Thân Văn X số tiền là 20.000.000 đồng, bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền là 25.000.000 đồng là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đen bạc, có số khung RLHJA3911KY219858, số máy JA39E1078590 là phương tiện bị cáo T sử dụng để thực hiện 03 vụ trộm cắp nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Biển số xe 98B1-699.33 là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Ngày 15/4/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ mận chín, không có biển, có số khung: RLHJF581XGY049392, số máy: JF66E0049423, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn Phượng cho chị Trần Thị H.

[10] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối tượng Hà Đình Thắng, sinh năm 1999, trú tại: số 24/26 Á Lữ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Theo bị cáo T khai là người thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên cùng với T vào ngày 29/01/2020. Cơ quan điều tra đã T hành xác minh tại địa phương và gia đình nhưng không biết Thắng đi đâu làm gì. Ngoài lời khai của T, thì không có tài liệu gì khác chứng minh Thắng có hành vi trộm cắp tài sản ngày 29/01/2020 cùng với T nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu này ra để tiếp tục làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với các biển kiểm soát thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính nhà ông Thân Văn Mậu gồm: Biển kiểm soát 98E1- 682.92; Biển kiểm soát 12H1-351.14; Biển kiểm soát 98B2- 767.75; Biển kiểm soát 98E1- 664.00; Biển kiểm soát 98M1- 078.48; Biển kiểm soát 98F1- 157.31. Các bị cáo Nguyễn Quang và Nguyễn Quang D không thừa nhận đã trộm cắp những chiếc xe có biển kiểm soát như trên. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Thân Mậu V ban đầu khai về những biển kiểm soát thu giữ khi kiểm tra hành chính là của T và D tháo từ những trước xe mô tô mà T và D đi về nhà ông Mậu, sau đó mang những chiếc xe đó đi nhưng anh Mậu không nhớ thời gian cụ thể mang nhưng chiếc xe đó về. Sau khi khởi tố Cơ quan điều tra đã đến nhà ông Thân Văn Mậu để gửi giấy mời làm việc nhưng ông Mậu, anh V đều không có mặt ở nhà, chính quyền địa phương không biết nên không T hành làm việc được. Chưa có căn cứ để xử lý hành vi của anh V

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 31/01/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 15 (mười lăm) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 31/01/2020

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải bồi thường cho anh Thân Văn X số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại bị cáo Nguyễn Quang T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đen bạc, có số khung RLHJA3911KY219858, số máy JA39E1078590.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 98B1-699.33.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quang D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.VP;

Thân Văn Hiếu

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:…../2019/HSST-QĐTG	*V, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH BẮC GIANG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lại

Ông Thân Văn Nhàn

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Hoàng Anh Tuyến – sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Hùng Lãm 1, xã Hồng Thái, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 25/8/2018.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ: Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; - VKSND huyện V; - Bị cáo; - Lưu hồ sơ vụ án.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ** **Nguyễn Trung Thông**